

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thiện;

Bà Trần Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Lê Trà M, sinh năm 1988; nơi thường trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú cuối cùng: số A99, khu phố B, phường B1, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Lê Trà M trình bày:*

Bà M và ông T tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2013, ngày 23 tháng 02 năm 2013.

Sau khi kết hôn, bà M và ông T sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông T có người phụ nữ khác. Bà M và ông T sống ly thân và không sống chung

một nhà từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà M và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 08/2021/QĐST-DS đối với ông Phạm Văn T. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của ông T, Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng ông T không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn của bà M và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Bà M có đơn xét xử vắng mặt và bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: bà M được ly hôn với ông T; về con chung: bà M khai không có con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T; ông T có nơi cư trú cuối cùng tại số A99, khu phố B, phường B1, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh

Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cố tình không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt bà M và ông T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST-DS về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Phạm Văn T. Ông T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên xem như ông đã từ bỏ quyền trình bày để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng chứng tỏ ông T không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Bà M và ông T sống ly thân và không sống chung một nhà từ năm 2014 cho đến nay và không ai quan tâm đến ai, như vậy vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

[3.3] Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà M và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt và ngày 23 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST-DS về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Phạm Văn T, do đó việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà M khai trong quá trình chung sống bà M và ông T không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Lê Trà M đối với bị đơn ông Phạm Văn T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Lê Trà M được ly hôn với ông Phạm Văn T.

- Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Bùi Lê Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001975 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**















